

Bản án số: 03/2020/HS-ST.
Ngày: 14 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Thuận.
2. Ông Dương Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988, tại huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (sống) và bà Phan Thị H (sống); có vợ, nhưng chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 01 năm 2020 cho đến nay “Có mặt”.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Phạm Quốc Kh, sinh năm: 1990; Cư trú tại: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

- Võ Phong Nh, sinh năm: 1994; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

- Lê Văn L, sinh năm: 1996; Cư trú tại: Ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

- Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1990; Cư trú tại: Ấp Ch, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* *Người làm chứng:*

+ Phạm Hoàng H, sinh năm: 1983; Cư trú tại: Ấp Ph, thị trấn C, huyện C tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

+ Lê Văn H, sinh năm: 1951; Cư trú tại: Ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2019 tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Cù Lao Dung gồm các đồng chí: Nguyễn Hoài N (làm tổ trưởng), Võ Phong Nh, Lê Văn L và Phạm Quốc Kh đi tuần tra trên tuyến đường 933B. Nguyễn Hoài N điều khiển xe mô tô biển số 83A1 - 00056 chở Lê Văn L đi trước, còn Võ Phong Nh điều khiển xe mô tô biển số 83A1 - 00057 chở Phạm Quốc Kh chạy phía sau. Lúc này, tổ tuần tra phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83D1-017.53 đang lưu thông trên tuyến đường 933B thuộc ấp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung không có đèn chiếu sáng, nên tổ tuần tra chạy theo xe của Nguyễn Văn T. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường 933B và đường 3/2 thì Nguyễn Hoài N cho xe chạy vượt lên xe của T thì T liền cho xe dừng lại bên lề đường. Lúc này, tổ tuần tra yêu cầu T xuất trình giấy tờ xe, giấy phép lái xe nhưng T không cung cấp được, nên tổ tuần tra yêu cầu T thôi để kiểm tra nồng độ cồn, nhưng T không hợp tác mà bỏ đi hướng vào đường 3/2 thuộc ấp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung. Sau đó, T ngồi lên thành cầu (đường qua Hồ Boi), T thách thức chửi anh Phạm Quốc Kh là thành viên trong tổ tuần tra và chửi cả tổ tuần tra với những lời lẽ như: “*Cho mấy thằng mày về quê cắm câu, đồ mấy thằng công an huyện, đụ má, đụ mẹ mày làm gì tao, muốn đánh nhau ra đây đánh nè, đập mày luôn đó, tao không sợ gì hết*”. Chửi xong T liền dùng tay trái nắm cổ áo của Kh đưa lên cao, tay phải nắm chặt các đầu ngón tay lại đưa lên định đánh Kh thì bị Nguyễn Hoài N và Võ Phong Nh xông đến không chể đê T nằm sấp xuống lề lộ, nên T không đánh được. Lúc này tổ tuần tra gọi điện thoại báo Công an thị trấn Cù Lao Dung đến hỗ trợ và đưa T về làm việc.

Trên cơ sở điều tra và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cù Lao Dung đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2020 cho đến nay.

Vật chứng thu được khi xảy ra vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 83D1-017.53.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS.CLD, ngày 10 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Nguyễn Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 06/CT-VKS.CLD, ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Văn H là thương binh hạng 2/4. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*mười hai*) tháng đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng; Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng của vụ án (Các biện pháp tư pháp): Trong quá trình điều tra ngày 18/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ra Quyết định xử lý vật chứng gồm: 01(Một) chiếc xe mô tô biển số 83D1-017.53 bằng hình thức trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T, nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Quốc Kh: Không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về trách nhiệm dân sự; Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoài N: Không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về trách nhiệm dân sự; Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn L: Không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về trách nhiệm dân sự; Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Phong Nh: Không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về trách nhiệm dân sự; Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã

gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào lúc 19 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2019 tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Cù Lao Dung gồm các đồng chí: Nguyễn Hoài N (làm tổ trưởng), Võ Phong Nh, Lê Văn L và Phạm Quốc Kh đi tuần tra trên tuyến đường 933B. Nguyễn Hoài N điều khiển xe mô tô biển số 83A1 - 00056 chở Lê Văn L đi trước, còn Võ Phong Nh điều khiển xe mô tô biển số 83A1 - 00057 chở Phạm Quốc Kh chạy phía sau. Lúc này, tổ tuần tra phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83D1-017.53 đang lưu thông trên tuyến đường 933B thuộc ấp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung không có đèn chiếu sáng, nên tổ tuần tra chạy theo xe của Nguyễn Văn T. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường 933B và đường 3/2 thì Nguyễn Hoài N cho xe chạy vượt lên xe của T thì T liền cho xe dừng lại bên lề đường. Lúc này, tổ tuần tra yêu cầu T xuất trình giấy tờ xe, giấy phép lái xe nhưng T không cung cấp được, nên tổ tuần tra yêu cầu T thôi để kiểm tra nồng độ cồn, nhưng T không hợp tác mà bỏ đi hướng vào đường 3/2 thuộc ấp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung. Sau đó, T ngồi lên thành cầu (đường qua Hồ Bơi), T thách thức chửi anh Phạm Quốc Kh là thành viên trong tổ tuần tra và chửi cả tổ tuần tra với những lời lẽ như: *“Cho mấy thằng mày về quê cắm cầu, đồ mấy thằng công an huyện, đụ má, đụ mẹ mày làm gì tao, muốn đánh nhau ra đây đánh nè, đập mày luôn đó, tao không sợ gì hết”*. Chửi xong T liền dùng tay trái nắm cổ áo của Kh đưa lên cao, tay phải nắm chặt các đầu ngón tay lại đưa lên định đánh Kh thì bị Nguyễn Hoài N và Võ Phong Nh xông đến khống chế đè T nằm sấp xuống lề lộ, nên T không đánh được. Lúc này tổ tuần tra gọi điện thoại báo Công an thị trấn Cù Lao Dung đến hỗ trợ và đưa T về làm việc.

[3] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án. Trong quá

trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc đe dọa dùng vũ lực chống lại người thi hành công vụ trong lúc đang thi hành công vụ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi của bị cáo. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi này của bị cáo cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 06/CT-VKS - CLD, ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật. Đồng thời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Quốc Kh, Võ Phong Nh, Lê Văn L, Nguyễn Hoài N, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng (Các biện pháp tư pháp): Vật chứng của vụ án là 01(một) chiếc xe mô tô biển số 83D1-017.53 trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ra Quyết định xử lý vật chứng gồm: 01(Một) chiếc xe mô tô biển số 83D1-017.53 bằng hình thức trả lại cho bị can Nguyễn Văn T, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (*sáu*) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên